TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 7 -2023
"V/v Ly hôn giữa chị G và anh N"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 792/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 N 2022 về tranh chấp" Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 N 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị G**, sinh N 1985
Địa chỉ: ấp B, xã M, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn Bé N**, sinh N 1980.
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị G xin vắng mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày: Do tìm hiểu nhau trước nên chị và anh N tiến đến hôn nhân năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân xã H. Vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh N không lo làm ăn, đi nhậu

nên vợ chồng thường hay cãi nhau nên mất hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị G xin ly hôn với anh N

- Bị đơn anh Trần Văn Bé N dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Văn Bé N. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị G ngày 28/02/2023 có đơn xin vắng mặt; đối với anh Trần Văn Bé N dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị G và anh N tiến đến hôn nhân năm 2020 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường hay cãi nhau. Đối với anh N dù được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không tham gia hòa giải, xét xử, không có ý kiến việc chị G ly hôn chứng tỏ anh không thiết tha đoàn tụ cùng chị. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị G được ly hôn với anh N là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị G.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị G ly hôn với anh Trần Văn Bé N.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010619 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị G, anh Trần Văn Bé N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TÚ ANH